TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NẬM NHÙN** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2024/HS-ST
Ngày 25-09-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông: Đồng Văn Dũng
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phan Văn Thóc
2. Bà Lò Thị Chương
- ***Thư ký phiên toà:*** Ông: Lý Văn Thắng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà:*** Ông: Đặng Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25/09/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2024/TLST-HS, ngày 06/9/2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXXST-HS, ngày 13/9/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ly Chồng L**; sinh năm 1960 tại tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở trước khi bị bắt: Bản H, xã N, huyện N, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; Con ông Ly Nủ D, đã chết và con bà Vừ Thị S, đã chết; Có vợ: Cứ Thị T, sinh năm 1965 và có 07 người con, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 2009. Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/6/2024, chuyển tạm giam từ ngày 12/6/2024, tại nhà tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Lai Châu cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 31/05/2024, Ly Chồng Lử đang ở nhà một mình tại bản H, xã N, huyện N, tỉnh Lai Châu thì có một người đàn ông tên C (L không biết tên đầy đủ, tuổi và địa chỉ cụ thể ở đâu) đến nhà L. Qua trao đổi, L đã mua được của C 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng với giá 150.000 đồng để sử dụng. Mua được H, L lấy ra một ít Heroine để sử dụng bằng hình thức hít. Sau khi sử dụng xong, L gói lại như cũ và gói thêm bên ngoài một lớp nilon màu đen rồi cho vào một lọ nhựa màu đỏ có nắp màu

trắng cất giấu vào túi đeo ở hông của L. Đến hồi 20 giờ 10 phút, ngày 02/6/2024 tại khu vực bản H, xã N, huyện N, tỉnh Lai Châu, tổ công tác Công an huyện N phối hợp với Công an xã N làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát phát hiện tại nhà của L có biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội nên tổ công tác tiếp cận, kiểm tra. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện bắt quả tang tại hông của L có đeo 01 chiếc túi bên trong có 01 lọ nhựa hình trụ màu đỏ, có nắp vặn màu trắng; bên trong lọ nhựa có 01 gói Heroine được gói bằng hai lớp nilon, ngoài cùng là mảnh nilon màu đen, bên trong là mảnh nilon màu hồng, bên trong có chứa Heroine có khối lượng 0,51 gam, L khai nhận đó là Heroine L1 mua về mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác mời người chứng kiến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ số vật chứng nêu trên của L1.

Ngày 03/6/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Lai Châu tiến hành thành lập Hội đồng mở niêm phong xác định khối lượng và trích mẫu giám định

Tại Kết luận giám định số: 130, ngày 03/6/2024 của người giám định tư pháp theo vụ việc kết luận: *"Gói chất bột, màu trắng thu giữ của Ly Chồng Lử sau khi loại bỏ bao bì có khối lượng 0,51* gam *(Không phẩy năm mươi mốt*) gam Heroine, toàn bộ mẫu vật được gửi đi giám định tại Phòng K Công an tỉnh L.

Tại bản kết luận giám định số: 663/KL-KTHS, ngày 06/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có tên khoa học là D1, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ - CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. (Không hoàn lại mẫu vật gửi giám định).

Tại bản Cáo trạng số: 28/CT-VKS-NN, ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Ly C1 Lử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Bản kết luận điều tra số 27/KLĐT ngày 27/8/2024 của Cơ quan CSĐT Công an huyện N và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ly Chồng L2 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Ly C1 Lử từ 15 tháng đến 20 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 03/6/2024. Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về án phí: Miễn án phí hình sự cho bị cáo theo quy định. Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn.

Tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra huyện N, Điều tra viên. Cơ quan Viện kiểm sát huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Hồi 20 giờ 10 phút, ngày 02/6/2024, tại nhà của Ly Chồng L thuộc bản H, xã N, huyện N, tỉnh Lai Châu, bị cáo Ly Chồng L2 đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,51 gam (không phẩy năm mươi mốt gam) với mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện N phối hợp với Công an xã N, huyện N phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, quan điểm đề nghị về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn nên cần được xử lý nghiêm minh.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Khi bị Công an huyện N phát hiện bắt quả tang có xét nghiệm chất ma túy thì bị cáo có sử dụng chất ma túy (dương tính).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội

của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,51 gam (*không phẩy năm mươi mốt gam*) Heroine thu giữ của bị cáo Ly Chồng L2, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trích 0,19 (*không phẩy mười chín gam*) gửi giám định chất ma túy (không hoàn lại mẫu vật), còn lại 0,32 (*không phẩy ba mươi hai gam*) Heroine; 01 (một) lọ nhựa hình trụ màu đỏ, nắp màu trắng, vỏ bì được đựng trong một phong bì thư do Công an huyện N lưu hành, đây là vật thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Những vấn đề liên quan:

Kết quả điều tra không xác định được lai lịch người đàn ông tên C đã bán ma túy cho Ly Chồng Lử tại bản Huổi Lính, xã N, huyện N, tỉnh Lai Châu, nên không có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ly Chồng L2 phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Ly Chồng L2 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 03/6/2024.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

4. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,32 gam Heroine; 01 (một) lọ nhựa hình trụ màu đỏ, nắp màu trắng, vỏ bì được đựng trong một phong bì thư do Công an huyện N lưu hành.

(*Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 10 tháng 9 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu).*

5. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm lên Tòa án nhân dân cấp trên./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- Chi Cục THADS huyện Nậm Nhùn;
- Công an huyện Nậm Nhùn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đồng Văn Dũng